

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH

HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

*

Số 151-BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuy Phước, ngày 18 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 08/9/2022 tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh (gọi tắt là NQ 23), Huyện ủy Tuy Phước báo cáo kết quả 20 năm thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23- NQ/TW

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THỜI ĐIỂM TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện qua các giai đoạn, cùng với sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy và sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, hội đoàn thể huyện, cán bộ và nhân dân huyện Tuy Phước đã nỗ lực tập trung thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: kinh tế của huyện luôn tăng trưởng và phát triển khá, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Tâm trạng, tư tưởng của đại bộ phận nhân dân nhìn chung ổn định, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng và đảng viên được các cấp ủy quan tâm; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Qua đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW

1. Khái quát tình hình

1.1 Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tuy Phước là huyện đồng bằng phía Nam tỉnh Bình Định, có diện tích 217,12 km², dân số 189.120 người. Về địa hình, phía Bắc và phía Tây Bắc Tuy Phước giáp huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn, phía Đông giáp đầm Thị Nại, phía Nam giáp TP Quy Nhơn, phía Tây giáp huyện Vân Canh. Toàn huyện có 11 xã, 02 thị trấn, với 90 thôn và 10 khu phố. Đảng bộ huyện Tuy Phước có 62 tổ chức cơ sở Đảng (trong đó 18 đảng bộ, 44 chi bộ) với 5.579 đảng viên.

Trong những năm qua, kinh tế của huyện luôn tăng trưởng và phát triển, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Kinh tế chủ yếu tập trung phát triển nông nghiệp, gắn với đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản như trên, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc biệt, đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chuyển biến chậm; trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; đời sống, việc làm của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Những vấn đề trên đã tác động không nhỏ đến kết quả triển khai thực hiện NQ 23.

1.2 Đánh giá chung về tình hình, tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn

Nhìn chung, các tầng lớp nhân dân trong huyện luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đồng thuận và tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ với nhau những kinh nghiệm và mô hình hiệu quả trong phát triển kinh tế gia đình; động viên nhau tích cực thi đua lao động sản xuất, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển sản xuất của huyện, với nhiều mô hình sản xuất có sự liên kết giữa người dân và doanh nghiệp, hợp tác xã; tích cực hưởng ứng và tham gia cùng cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện NQ 23

2.1 Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện NQ 23

Sau khi có NQ 23 và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh, Huyện ủy đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai trong Ban Chấp hành đảng

bộ huyện, lãnh đạo các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể huyện, lãnh đạo cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn và toàn thể đảng viên, cán bộ công chức các cơ quan trong huyện (có 100% cán bộ, đảng viên tham dự). Các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức tuyên truyền, học tập Nghị quyết trong các tầng lớp nhân dân, tín đồ tôn giáo với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thông qua sinh hoạt chi bộ và các tổ chức mặt trận, đoàn thể, tỉ lệ tập hợp nhân dân tham gia học tập bình quân đạt 80%.

Qua quán triệt NQ 23 cán bộ, đảng viên, các chức sắc tôn giáo và các tầng lớp nhân dân đã có nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bước đầu đã tạo được sự thống nhất cao từ trong Đảng đến quần chúng nhân dân.

2.2 Lãnh đạo việc cụ thể hóa Nghị quyết bằng các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch

Huyện ủy đã ban hành các văn bản cụ thể hóa NQ 23 phù hợp với tình hình địa phương¹; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội, đoàn thể từ huyện đến cơ sở xây dựng các kế hoạch để thực hiện chương trình hành động, kế hoạch của Huyện ủy.

2.3 Công tác kiểm tra, giám sát sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết

Trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các văn bản của Đảng, Nhà nước và tỉnh, Huyện ủy luôn chú trọng việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả. Huyện ủy đã chỉ đạo ủy ban, mặt trận đoàn thể và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy sơ, tổng kết việc triển khai, thực hiện NQ 23². Qua sơ kết đã đánh giá được những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, kinh nghiệm thực tiễn và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong thời gian tới.

3. Kết quả lãnh đạo thực hiện những chủ trương và giải pháp chủ yếu

3.1 Xây dựng những định hướng chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Vận động Nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển

¹ Chương trình hành động số 12-Ctr/HU ngày 22/6/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 01/10/2008 nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 và Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa X; Công văn số 41-CV/HU ngày 23/12/2010 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương (khóa IX).

² Báo cáo số 76-BC/HU ngày 09/9/2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương đảng (khóa IX).

sản xuất đảm bảo đúng pháp luật. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững đã góp phần cải thiện, nâng cao thu nhập cho người dân³. Kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, bưu điện, nhà văn hóa, nước sinh hoạt được quan tâm đầu tư xây dựng ở tất cả các xã, thị trấn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và phục vụ nhu cầu dân sinh. Bên cạnh đó, UBND huyện cùng với các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội phối hợp triển khai thực hiện tốt các chính sách đầu tư phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai có hiệu quả. Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,93% năm 2021 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa được chú trọng, các chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, công tác đảm bảo an sinh xã hội, bảo trợ, chính sách cho người có công tiếp tục được quan tâm. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo đạt kết quả tích cực, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở các địa phương đã thực sự khơi dậy các nguồn lực từ trong Nhân dân và được Nhân dân đồng tình hưởng ứng⁴. Đội ngũ cán bộ phụ trách văn hóa ở cơ sở ngày càng được chuẩn hóa góp phần thúc đẩy phong trào tại địa phương. Nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày càng cao, các phong trào phát triển, chất lượng phong trào ngày càng được nâng lên.

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và y tế không ngừng phát triển; cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư, chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học ngày càng nâng lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học, thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng; công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS tiếp tục được duy trì bền vững. Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân có bước chuyển biến; cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ y, bác sĩ không ngừng phát triển, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Các hoạt động khoa học và công nghệ đạt được những kết quả nhất định, nhiều thành tựu về khoa học và công nghệ được áp dụng vào mọi mặt của đời sống xã hội; trong đó tập trung chủ yếu vào hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật

³ Thu nhập bình quân đầu người đạt 49,2 triệu đồng/người/năm

⁴ Đến nay, tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa là 100%, tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 91%, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95,61%; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.

vào sản xuất trên các lĩnh vực nông, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh tế, chọn lựa các công nghệ, giống cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương... Huyện cũng đã tăng cường đầu tư, triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành như: phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm tài chính – kế toán, triển khai phòng họp trực tuyến từ huyện đến xã, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến⁵...

- Chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ theo đúng các nội dung của Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Nghị định của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ, các địa phương, đơn vị đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo quyền “*được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, giám sát*” của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện. Quá trình thực hiện quy chế dân chủ luôn gắn liền với chương trình cải cách hành chính của huyện, nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể đã chủ động phối hợp bàn bạc, công khai dân chủ trong việc huy động các khoản đóng góp của nhân dân, thực hiện giám sát kết quả sử dụng các nguồn vốn huy động trong dân. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc công khai minh bạch thông tin người dân cần biết và được biết theo đúng quy định, nhất là các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách, thủ tục hành chính...tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ thông tin pháp lý. Qua đó, đã nâng cao được ý thức trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng và xã hội.

3.2 Xây dựng những định hướng chính sách, giải pháp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân:

- *Đối với giai cấp công nhân trong Huyện:* Các cấp uỷ Đảng, Công đoàn huyện và cơ sở đã có sự quan tâm trong công tác giáo dục, giác ngộ về giai cấp cho công nhân; công tác đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn, nâng cao tay nghề cho công nhân. Công tác phát triển đoàn

⁵ Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc UBND huyện đã triển khai sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử để xử lý công việc và sử dụng chữ ký số chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; đồng thời, đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị qua môi trường mạng.

viên trong công nhân được chú trọng⁶. Các chính sách, chế độ về tiền lương, tiền thưởng, hợp đồng lao động, chế độ BHXH, BHYT, BHLĐ, vệ sinh ATLĐ... từng bước được cải thiện. Các hoạt động phong trào xã hội trong các cơ sở sản xuất kinh doanh sôi nổi, thiết thực. Các cấp công đoàn quan tâm đến việc tổ chức thăm hỏi tặng quà để động viên cho CNVC- LĐ và gia đình. Những việc làm trên của cấp uỷ, công đoàn các cấp đã bước đầu củng cố và dần hình thành lực lượng của giai cấp công nhân còn non trẻ của huyện nhà cùng với các giai tầng khác tạo dựng động lực mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân.

- *Đối với giai cấp nông dân*: Hội Nông dân các cấp đã có sự chuyển biến khá toàn diện từ nhận thức đến cách nghĩ, cách làm. Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025”; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; hỗ trợ cho nông dân tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật; hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh. Thông qua đó, nhiều mô hình mới được đầu tư nhân rộng đem lại hiệu quả kinh tế cao⁷...góp phần phát triển kinh tế hộ, tăng thu nhập cho nông dân. Qua bình xét cuối năm 2021 có 11.821 hộ đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp⁸.

- *Đối với đội ngũ trí thức*: ngày càng được bổ sung phát triển và lớn mạnh. Huyện uỷ và các cấp uỷ Đảng đã có chủ trương quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nhân lực có trình độ cao; có chế độ khuyến khích hỗ trợ cán bộ công chức học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị địa phương. Lực lượng giáo viên trong các nhà trường trong huyện được chuẩn hoá đáp ứng yêu cầu chất lượng dạy và học góp phần vào việc xây dựng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH- HĐH đất nước và xây dựng quê hương.

- *Đối với phụ nữ*: Các cấp Hội Phụ nữ đã tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực và trình độ về mọi mặt cho phụ nữ, tổ chức các lớp đào tạo nghề ngắn hạn ở nông thôn góp phần giải quyết việc làm ổn định, tăng thu nhập gia đình. Đồng thời Hội phụ nữ các cấp phối hợp với các tổ chức kinh tế đã giúp cho phụ nữ có vốn để đầu tư phát triển kinh tế gia đình⁹. Chính sách về cán bộ nữ và công tác phát

⁶ Trong thời gian qua đã phát triển 03 CĐCS ngoài quốc doanh, tổ chức kết nạp được 440 đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên lên 3358/4373 công nhân viên chức lao động.

⁷ Mô hình ươm giống hoa cúc của hộ Ngô Quốc Hưng sau trừ chi phí thu về 600 triệu đồng/năm; mô hình trang trại của hộ Trần Thị Lệ sau trừ chi phí lợi nhuận 860 triệu đồng.

⁸ Cấp trung ương có 4 hộ, cấp tỉnh có 191 hộ, cấp huyện có 1.510 hộ, cấp cơ sở có 10.116 hộ

⁹ Hiện nay Hội phụ nữ các cấp phối hợp với các tổ chức kinh tế đã tạo điều kiện cho 48.835 phụ nữ vay với tổng số vốn: 717.158.138.000đ.

triển Đảng viên nữ được các cấp uỷ Đảng quan tâm hơn¹⁰: Đã phát triển mới 33.013 hội viên nâng tổng số hội viên đang quản lý 37.901/63.877 đạt 56,69%, trong đó có 7.507 nòng cốt / 37901 hội viên đạt 19,8%.

- *Đối với thanh niên*: Huyện uỷ đã ban hành Nghị quyết 02 về tăng cường công tác thanh niên trong tình mới, Đoàn thanh niên các cấp đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội đoàn các cấp. Phát động phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc và 4 đồng hành lập thân, lập nghiệp” do Trung ương Đoàn phát động. Tiếp tục thực hiện các phong trào hành động cách mạng trong thanh niên¹¹ góp phần hoàn thành chỉ tiêu giao quân... Thông qua các phong trào hành động, đã giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để xem xét kết nạp Đảng¹².

- *Đối với Cựu chiến binh*: Huyện hội và cơ sở tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, vận động phát triển hội viên và xây dựng tổ chức Hội¹³. Đã tích cực tham mưu cho cấp uỷ các cấp thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, vận động tập hợp cựu quân nhân vào Ban liên lạc CQN¹⁴; vận động tích cực tham gia phát triển kinh tế xã hội địa phương. Lực lượng Cựu chiến binh và CQN đã gương mẫu đi đầu trong các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa bàn dân cư. Hội các cấp đã tranh thủ nhiều nguồn vốn để cho anh em vay phát triển kinh tế gia đình¹⁵ góp phần thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghèo.

- *Hội người cao tuổi*: Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, mặt trận đã có nhiều quan tâm tạo điều kiện để cho Người Cao tuổi sống vui, sống khoẻ, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua “tuổi cao, gương sáng”, “chăm sóc, phát huy vai trò giáo dục truyền thống” Uống nước nhớ nguồn, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá. Thực hiện tốt Luật Người cao tuổi.

¹⁰ Cấp uỷ: huyện: 8/41 đạt 19,51%; xã/TT: 47/191 đạt 24,61% (nhiệm kỳ trước: huyện: 4/35 đạt 11,42%; xã/TT: 32/198 đạt 16,16%). HĐND: huyện 9/35 đạt 25,7%; xã/TT: 97/358 đạt 27,1%. (nhiệm kỳ trước huyện: 5/38 đạt 13,15%; xã/TT: 64/404 đạt 14,32%).

¹¹ Phong trào hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, chiến dịch tình nguyện hè, khắc phục hậu quả bão lũ giúp nhân dân vùng thiên tai, chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa. Tích cực tham gia tuyên truyền vận động thanh niên lên đường nhập ngũ

¹² Khai giảng 500 lớp Cẩm tình Đoàn cho 21.340 thanh niên ưu tú. Tổ chức 500 lễ kết nạp Đoàn cho 21.308 thanh niên ưu tú, đủ điều kiện, phẩm chất đứng vào hàng ngũ tổ chức Đoàn. Hàng năm, giới thiệu được từ 60 đến 100 đồng chí tham gia vào hàng ngũ của Đảng. Tổ chức kết nạp Đội cho 34.000 học sinh tiêu biểu.

¹³ Trong 20 năm đã phát triển được các cơ sở Hội kết nạp được 1.005 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 2.621/2.628 (đạt 99,7%) so với tổng số cựu chiến binh có mặt tại địa phương.

¹⁴ Đã vận động 3.422 CQN vào sinh hoạt ở các Ban liên lạc cựu quân nhân. Đến nay, trên địa bàn huyện đã củng cố, kiện toàn giữ vững 13 Ban liên lạc cựu quân nhân ở xã, thị trấn, 101/101 tổ lên lạc cựu quân nhân ở thôn, thu hút 6.632/7.265 cựu quân nhân tham gia đạt tỷ lệ 91,29% so với số cựu quân nhân có mặt tại địa phương.

¹⁵ Tính đến tháng 9 năm 2022 có 26 tổ vay 39.810.000.000 đồng.

- *Đối với đồng bào các tôn giáo:* Các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo được Huyện uỷ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận cơ sở thực hiện một cách nghiêm túc, nhất quán, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đã tạo điều kiện thuận lợi để các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật. Mặt trận và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã tập hợp đồng bào có đạo và không có đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tham gia tuyên truyền vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ, người có tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo và nhân dân thực hiện Luật Tôn giáo, đấu tranh ngăn chặn và xử lý theo pháp luật mọi hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng tôn giáo, lợi dụng tôn giáo kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

3.3 Việc phát huy vai trò của chính quyền nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc

- Hàng năm, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, thông qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện để Nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định đối với các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, phản ánh ý nguyện của mình thông qua HĐND và trực tiếp phản ánh ý nguyện, chất vấn của mình tại các cuộc họp tiếp xúc cử tri, tiếp dân hoặc tại chính quyền địa phương, đảm bảo thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, khắc phục tình trạng dân chủ hình thức.

- HĐND huyện đã tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp các nhiệm kỳ trên địa bàn huyện đảm bảo đúng luật, an toàn, tiết kiệm, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử cao; cơ cấu, thành phần đại biểu trúng cử đạt yêu cầu đề ra; trình độ văn hóa, chính trị, chuyên môn của đại biểu HĐND được nâng lên. Các tầng lớp Nhân dân đã thực sự lựa chọn những người đại diện cho ý chí nguyện vọng của mình thông qua lá phiếu bầu chọn. Phát huy chế độ dân chủ đại diện, thông qua đại biểu HĐND, Mặt trận và các hội, đoàn thể Nhân dân theo dõi kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của chính quyền qua các kỳ họp hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm của HĐND, UBND. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng có vốn do Nhân dân đóng góp hoặc Nhà nước và Nhân dân cùng làm thì có Ban giám sát đầu tư cộng đồng tham gia giám sát. Nhân dân giám sát hoạt động của các đại biểu dân cử, hoạt động của cơ

quan nhà nước ở cơ sở thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của các đại biểu HĐND, các cuộc họp báo cáo công tác trước cử tri của Chủ tịch UBND xã, thị trấn, công khai hoạt động tài chính của chính quyền cơ sở...

- Chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống Nhân dân, đã triển khai thực hiện tốt nhiều chủ trương, cơ chế trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, công trình phục vụ dân sinh đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng xã hội. Với phương châm “lấy dân làm gốc” nên các chủ trương, nhiệm vụ, các chương trình, dự án trước khi ban hành được điều tra, khảo sát, thăm dò ý kiến Nhân dân. Ngoài ra, các cấp, các ngành luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung để từng bước giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, minh bạch trong công khai thủ tục hành chính, quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ công việc; giải quyết kịp thời những bức xúc của công dân trong giải quyết hồ sơ về đất đai, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng,...triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính... Bên cạnh đó, người đứng đầu chính quyền các cấp đã tăng cường tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai... để Nhân dân hiểu rõ và tự giác chấp hành.

- Công tác phối hợp giữa chính quyền với mặt trận, các hội đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực, đã xây dựng các chương trình, quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị. Mặt trận và các hội đoàn thể đã chủ động tham gia phối hợp với chính quyền tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, chính quyền các cấp luôn tạo điều kiện để Mặt trận, các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Qua việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa UBND với Mặt trận TQVN và các đoàn thể của huyện, đã phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, ổn định đời sống của Nhân dân. Đồng thời, UBND huyện đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh, phối hợp trách nhiệm thống nhất về nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện tham gia các hoạt động giám sát, gửi các dự thảo văn bản để phản biện, kịp thời giải quyết các ý kiến,

kiến nghị của hội, đoàn viên và Nhân dân; đảm bảo kinh phí để Mặt trận huyện thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội.

- Phát huy dân chủ, mở rộng hình thức tham gia của người dân vào hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được đề cao. Việc tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố; thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát cộng đồng, Tổ hòa giải cơ sở đều được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến tại hội nghị cử tri và giám sát thông qua các cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo từng địa bàn từng thôn, khu phố... Bên cạnh đó, đối với dự thảo đề án như quy hoạch xây dựng, xây dựng công trình phúc lợi, các phương án, hình thức đền bù giải phóng mặt bằng, phương án chuyển đổi ngành, nghề, cơ cấu cây trồng, vật nuôi,... được đưa ra Nhân dân góp ý trước khi chính quyền quyết định ban hành thông qua các cuộc họp xã, thôn, công khai tại trụ sở thôn, khu phố, UBND xã, thị trấn. Những chủ trương của Đảng, Nghị quyết của HĐND được UBND cụ thể hoá bằng kế hoạch, biện pháp thực hiện đã được nhân dân tham gia ý kiến, nhờ vậy các chủ trương, chính sách ban hành ở cơ sở cụ thể, sát thực hơn, đảm bảo tính khả thi và được Nhân dân đồng thuận cao.

- Nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực thực thi công vụ để đáp ứng các yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, UBND huyện đã tích cực chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị. Trong các năm qua đã cử nhiều lượt cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trẻ, cán bộ kế cận dự nguồn với các hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp với từng đối tượng; đồng thời cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo Trung cấp LLCT, CCCT. Nhìn chung đội ngũ cán bộ các cấp trong huyện phần lớn được rèn luyện thử thách, có bản lĩnh chính trị vững vàng, lý tưởng cách mạng, có ý thức học tập nâng cao kiến thức và năng lực công tác, nhiệt tình, tận tụy với công việc được giao.

- UBND huyện đã tổ chức thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "*cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019 – 2025*" gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện để nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ cho cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần, thái độ làm việc, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp. Qua đó, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đã thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử trong

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo thường xuyên đi cơ sở nắm tình hình để “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, thực sự chăm lo đến lợi ích của dân, dân chủ với dân, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức; đồng thời kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền với Nhân dân.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã thể hiện được vai trò của mình thông qua việc nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, quản lý điều hành công việc, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng mục đích; nêu cao ý thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí thực hành tiết kiệm, công khai minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ.

3.4 Việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

- Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã phối hợp với chính quyền, các ban, ngành và các tổ chức thành viên tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phối hợp với các tổ chức thành viên tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, mại dâm, đồng thời lồng ghép giữa các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình giảm nghèo... gắn cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”¹⁶. Việc hội hợp, sinh hoạt của nhân dân hầu hết ở các khu dân cư được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến tận mọi tầng lớp nhân dân, qua đó, tạo được niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

- Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể thường xuyên phối hợp với các cơ quan nhà nước triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” nay là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”¹⁷. Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” tiếp tục được phát động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tương thân, tương ái, ngày càng có nhiều tấm lòng nhân ái của cá nhân, tập thể, mọi thành phần xã

¹⁶ vận động trên 95% hộ gia đình đăng ký gia đình không vi phạm pháp luật về an toàn giao thông gắn với xây dựng gia đình văn hóa; sinh hoạt của nhân dân hầu hết ở các khu dân cư được duy trì từ 60% đại diện hộ gia đình tham gia,

¹⁷Đến nay, 11 xã đạt chuẩn NTM, huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; xây dựng thêm 03 xã nông thôn mới nâng cao năm 2022(Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Quang).

hội, người ở trong và ngoài huyện tích cực hưởng ứng tham gia¹⁸. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong huyện đã phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ tiền, hàng cứu trợ cho các đối tượng neo đơn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, nhân dân gặp thiên tai, hỏa hoạn với tiền và hàng trị giá hàng trăm tỷ đồng.

Phong trào phát triển sản xuất CN-TTCN được khuyến khích mở rộng, các cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xã Phước An tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, hoạt động ngày càng phát triển và có hiệu quả tạo việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương. Các tổ chức thành viên tiếp tục nhận ủy thác từ Ngân hàng CSXH hướng dẫn hội, đoàn viên vay vốn từ các nguồn vốn quỹ như: quỹ giải quyết việc làm, quỹ hỗ trợ nông dân, quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội từ các dự án... đã giải quyết cho hàng ngàn lượt hộ vay với trên hàng trăm tỷ đồng góp phần giảm hộ nghèo tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập. Nhiều hộ gia đình đã đầu tư vốn để phát triển kinh tế trang trại, đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản theo hướng sản xuất hàng hóa và thu được kết quả cao.

- Trong các dự án triển khai trên địa bàn, chính quyền các cấp đều cử đại diện của Mặt trận và các hội đoàn thể các xã thị trấn tham gia Ban TTND và Ban GSĐTCD. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của mỗi địa phương, Ban TTND, Ban GSĐTCD xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể, chi tiết trên các lĩnh vực như: Thu, chi, sử dụng các loại quỹ do nhân dân đóng góp xây dựng nông thôn mới; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, tham gia giám sát hoạt động của UBND và HĐND cấp xã; việc quản lý, sử dụng đất; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; bình chọn các đối tượng nghèo đề nghị hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết; thi công các công trình có vốn đầu tư của Nhà nước và của nhân dân đóng góp; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; chi trả chế độ chính sách của Nhà nước đối với các đối tượng chính sách; quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

3.5 Về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Những năm qua, Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tinh thần trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu, công tác chính trị, tư tưởng được tăng cường, tiếp tục đổi mới gắn với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tổ chức và đạo đức; phát huy quyền làm chủ và lợi ích thiết thực của Nhân dân; các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

¹⁸ Quỹ "Vì người nghèo" các cấp trong huyện đã vận động được 9.071.530.212 đồng; đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 1.242 nhà Đại đoàn kết; hỗ trợ khám chữa bệnh 601 đối tượng; hỗ trợ 1.305 lượt học sinh nghèo vượt khó học giỏi...

và phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; từng bước vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các chương trình, cuộc vận động, phong trào lớn do Đảng và Nhà nước phát động¹⁹. Qua đó đã phát huy tinh thần làm chủ, tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề an sinh xã hội để xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, xây dựng nông thôn mới, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW, Chỉ thị số 03-CT/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”,... trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, qua đó củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.6 Công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của Đảng bộ, chi bộ cơ sở là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện các mặt công tác. Nắm vững nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, quan tâm xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị hướng vào phục vụ nhân dân, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; phản ánh và đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, khơi dậy trí tuệ và nguồn lực của nhân dân; không ngừng nâng cao trình độ dân

¹⁹ các tầng lớp nhân dân tham gia các chương trình, cuộc vận động, phong trào lớn điển hình như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Quyết tâm giảm nghèo”, Cuộc vận động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”; các phong trào thi đua “Toàn dân đấu tranh phòng, chống tội phạm”, “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Phong trào thi đua trong phòng, chống dịch bệnh,...

sinh, dân trí, phát huy dân chủ ở cơ sở; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của các tổ chức cơ sở đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. nâng cao chất lượng sinh hoạt, công tác của chi bộ, của cấp uỷ, nhất là chi bộ thôn – khu phố.

- Chú trọng công tác tạo nguồn, công tác kết nạp đảng viên của Đảng bộ huyện đúng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Chất lượng kết nạp đảng viên mới được nâng cao về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ; Việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp được quan tâm hơn, nhất là cán bộ, công chức cấp xã - thị trấn; Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ để chủ động nguồn cán bộ phục vụ Đại hội Đảng, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện. Đến nay đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ, góp phần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cấp uỷ, cán bộ, công chức, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị trong thời gian qua.

- Quan tâm hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ các cấp; hàng năm giao cho Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ cơ sở. Những năm qua, cấp uỷ cơ sở trong huyện đã triển khai thực hiện tốt quy chế làm việc góp phần nâng cao trách nhiệm, thực hiện dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Việc xem xét xử lý tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; có tác dụng giáo dục, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ huyện.

- Huyện uỷ đã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể đa dạng hóa các hình thức tổ chức và hoạt động, tập trung tuyên truyền nâng cao về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội. Huyện uỷ đã ban hành chương trình hành động về “Công tác vận động quần chúng” và một số kế hoạch chuyên đề về công tác thanh niên, phụ nữ, giai cấp công nhân. Trên cơ sở đó, các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận và các hội, đoàn thể trong huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể. Mặt khác, thông qua việc chuẩn bị nội dung các văn kiện Đại hội của các hội, đoàn thể, Ban Thường vụ và Thường trực cấp uỷ đã cho ý kiến về định hướng nội dung hoạt động của từng hội, đoàn thể nhằm vừa đáp ứng các yêu cầu, kế hoạch của hội, đoàn thể cấp trên, vừa phù hợp với các yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của địa phương. Duy trì chế độ làm việc định kỳ giữa Thường trực cấp uỷ với lãnh đạo Mặt trận và các hội, đoàn thể, thông qua đó nắm bắt tình hình tư tưởng,

tâm trạng của quần chúng nhân dân, những mặt thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của Mặt trận và các hội, đoàn thể để có hướng xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội theo hướng tinh gọn, quan tâm đến việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong tình hình mới, phát huy vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Mặt trận Tổ quốc với các tầng lớp Nhân dân. Quan tâm tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội huyện phát huy vai trò trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh tâm tư nguyện vọng của quần chúng đối với Đảng; tiếp thu ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân.

Nhìn chung, chất lượng hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội trong huyện ngày càng được nâng lên, đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tạo được uy tín đối với quần chúng nhân dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

1.1 Ưu điểm và nguyên nhân của ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, qua triển khai thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, ban, ngành, Mặt trận, các đoàn thể và trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời tạo nên sự thống nhất trong nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận và các hội đoàn thể đã từng bước đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất hành động trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

1.2 Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

- Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ở một số địa phương chưa thường xuyên.

- Việc phát huy vai trò của chính quyền trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc có nơi, có lúc hiệu quả chưa cao.

- Công tác xây dựng chính quyền đã có sự chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Nguyên nhân:

- Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức về vị trí, vai trò công tác đại đoàn kết toàn dân tộc, vẫn còn một số ít cán bộ làm công tác vận động quần chúng còn hạn chế về năng lực, chưa năng động sáng tạo, chưa làm tốt công tác tham mưu cho các cấp về công tác vận động quần chúng, nhất là việc tập hợp quần chúng còn thấp, chất lượng chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số nơi chưa thường xuyên, tỷ lệ tham gia học tập còn thấp nên ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân của một bộ phận Nhân dân và tổ chức còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, cấp uỷ đảng nơi nào quan tâm lãnh chỉ đạo, quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng; có nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng về đại đoàn kết dân tộc; tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết việc thực hiện thì việc triển khai thực hiện Nghị quyết ở nơi đó có hiệu quả.

Hai là, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, các cấp, các ngành phải cụ thể hóa chương trình hành động sát hợp với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai, đồng thời có cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện. Phải tạo được bước phát triển về mọi mặt trong đời sống xã hội để củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới và sức mạnh cộng đồng dân tộc.

Ba là, tích cực đa dạng hóa phương thức tập hợp quần chúng đi liền với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể để chuyển tải đầy đủ, kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến tận người dân sẽ tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Bốn là, thường xuyên bồi dưỡng lực lượng quần chúng cốt cán; đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực làm xói mòn niềm tin của Nhân dân với Đảng. Chú trọng khơi dậy và phát huy tính tích cực, khả năng sáng tạo ở đoàn, hội viên.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỜI GIAN ĐẾN

1. Các cấp ủy đảng tiếp tục đẩy mạnh quán triệt thực hiện NQ 23 khóa IX của Ban Chấp hành Trung ương về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XVIII; Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân có nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cấp ủy đảng, của hệ thống chính trị.

2. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp căn cứ tình hình thực tế, nhiệm vụ chính trị của địa phương tiến hành rà soát, để tiếp tục bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch thực hiện NQ 23 của Ban Chấp hành Trung ương về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh của địa phương, đơn vị; gắn với thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Soát xét điều chỉnh, bổ sung quy ước, hương ước khu dân cư cho phù hợp yêu cầu phát triển xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả tính tự quản tại cộng đồng dân cư.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển nhanh, bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, dự án phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo; xem đây là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng để tăng cường đại đoàn kết toàn dân. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền các cấp trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, gương mẫu trong sinh hoạt và công tác, xây dựng phong cách làm việc “Gần dân, vì Nhân dân phục vụ”. Đồng thời tích cực giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp ngay tại địa bàn dân cư, không để tích tụ để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn.

4. Nâng cao vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tích cực thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền các cấp theo Quyết định 217, Quyết định 218 của Bộ Chính trị (khóa XI), Quy định 124-QĐ/TW của Ban Bí thư. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, đoàn thể theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, sát cơ sở, hộ gia đình. Tiếp nhận và thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án vay vốn, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội, đoàn viên. Tăng cường phát triển hội, đoàn viên có chất lượng; xây dựng, bồi dưỡng, phát huy lực lượng hội đoàn viên nòng cốt tại cơ sở.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tốt trong công tác vận động quần chúng, nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Chỉ đạo sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc; khắc phục nhanh những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Huyện ủy Tuy Phước báo cáo Thường trực Tỉnh ủy biết để theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTV HU,
- Các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy,
- HĐND-UBND huyện,
- UBMT TQVN và các hội đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc HU,
- Lưu.

**T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đình Thuận
Nguyễn Đình Thuận